

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án sắp xếp các trường Mầm non,
Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn phường Bỉm Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10/12/2025

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 và Luật số 123/2025/QH15 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 5/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 4217/SGDDĐT-TCCB ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn việc bố trí nhân sự khi thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 175/TB-ĐU ngày 14/8/ 2026 của Đảng ủy phường Bím Sơn về Thông báo kết luận của ban Thường vụ Đảng ủy thống nhất dự thảo Đề án sắp xếp các trường trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn phường Bím Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường Bím Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án sắp xếp các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn phường Bím Sơn.

(Có Đề án chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2QĐ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- TTr. Đảng ủy, HĐND phường (để b/c),
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các phòng, đơn vị có liên quan;
- Các trường học trên địa bàn phường;
- Trang thông tin điện tử của UBND phường;
- TT Phục vụ Hành chính công (niêm yết);
- TT Cung ứng dịch vụ công phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Tùng

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC,
TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG BỈM SƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch UBND phường Bím Sơn)

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư¹ về việc “*Yêu cầu các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong, khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu, tiến độ. Các tỉnh uỷ, thành uỷ phối hợp Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ khẩn trương sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập cấp xã (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường liên cấp)...*”.

Phường Bím Sơn được thành lập theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa; trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đông Sơn, Lam Sơn và Ba Đình (thị xã Bím Sơn) và xã Hà Vinh. Sau khi thành lập phường Bím Sơn có diện tích tự nhiên là 51,84km², quy mô dân số là 45.997 với 35 tổ dân phố; Địa giới: phía bắc giáp tỉnh Ninh Bình, phía nam giáp xã Hoạt Giang, phía đông giáp xã Ba Đình, phía tây giáp phường Quang Trung, tỉnh Thanh Hoá.

Mạng lưới trường học trên địa bàn xã được phân bố tương đối hợp lý, cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân. Đến tháng 6 năm 2026, trên địa bàn phường có 17 trường mầm non và phổ thông công lập, gồm 06 trường mầm non, 06 trường tiểu học và 05 trường trung học cơ sở, với 269 lớp, 9.899 học sinh. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 100%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, mạng lưới trường học trên địa bàn vẫn còn một số hạn chế. Một số trường có quy mô nhỏ; còn 03 điểm trường lẻ, trong đó có những điểm trường có số trẻ, số học sinh thấp, việc tổ chức dạy học, bố trí đội ngũ giáo viên và đầu tư cơ sở vật chất chưa thật sự hiệu quả. Một số trường chưa bảo đảm quy mô theo định hướng phát triển lâu dài; việc phân tán cơ sở vật chất làm tăng chi phí quản lý, ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư.

Do đó, để nâng cao chất lượng giáo dục, sử dụng cơ sở vật chất trường học hiệu quả; bố trí phù hợp đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đảm bảo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới; tiết kiệm các nguồn lực đầu tư, tài chính thì việc sắp xếp lại các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn phường là cần thiết.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở Chính trị

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, ban hành ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Kết luận số 221-KL/TW ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương hai cấp;

Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 04/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”;

Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030;

Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 12/11/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Luật Viên chức năm 2025;

Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ thực hiện Nghị

quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị;

Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

Nghị Quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 5/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ về Quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 29/7/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại cuộc họp về tình hình triển khai sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT;

Các Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT, 10/2025/TT-BGDĐT, 11/2025/TT-BGDĐT, 12/2025/TT-BGDĐT, 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;

Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030.

Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Công văn số 8617/BNV-TCBC ngày 08/8/2026 của Bộ Nội vụ về việc giải quyết chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân viên hỗ trợ giáo dục tại các cơ sở giáo dục; việc chỉnh lý, quản lý bàn giao hồ sơ, tài liệu lưu trữ khi sắp xếp cơ sở giáo dục;

Công văn số 4217/SGDĐT-TCCB ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn việc bố trí nhân sự khi thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập;

Công văn số 5819/HD-SNV ngày 11/8/2026 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục dôi dư sau sắp xếp.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG BỈM SƠN

I. THỰC TRẠNG QUY MÔ MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH (TÍNH ĐẾN 15/7/2026)

1. Quy mô mạng lưới trường học

Cấp học	Số trường hiện có	Số trường đạt chuẩn Quốc gia	Tỷ lệ (%)	Số điểm trường
Mầm non	6	6	100	2
MN Ba Đình	1	1	100	

MN Lam Sơn	1	1	100	1
MN Xi Măng	1	1	100	
MN Đông Sơn	1	1	100	1
MN Hà Lan	1	1	100	
MN Hà Vinh	1	1	100	
Tiểu học	6	6	100	1
TH Ba Đình	1	1	100	
TH Lam Sơn 1	1	1	100	
TH Lam Sơn 3	1	1	100	
TH Đông Sơn	1	1	100	
TH Hà Lan	1	1	100	
TH Hà Vinh	1	1	100	1
THCS	5	5	100	0
THCS Ba Đình	1	1	100	
THCS Lê Quý Đôn	1	1	100	
THCS Xi Măng	1	1	100	
THCS Hà Lan	1	1	100	
THCS Hà Vinh	1	1	100	
Tổng cộng	17	17	100	3

2. Quy mô số lớp, số học sinh

Cấp học	Số lớp	Số học sinh	Bình quân HS/lớp	Ghi chú
Mầm non	68	1.864	27,4	
MN Ba Đình	14	386	27,5	
MN Lam Sơn	9	230	25,5	
MN Xi Măng	13	360	27,7	
MN Đông Sơn	10	285	28,5	
MN Hà Lan	9	220	24,4	
MN Hà Vinh	13	401	30,8	
Tiểu học	111	4.128	37,1	
TH Ba Đình	32	1.342	41,9	
TH Lam Sơn 1	10	336	33,6	
TH Lam Sơn 3	15	507	33,8	
TH Đông Sơn	20	803	40,1	
TH Hà Lan	11	340	30,9	
TH Hà Vinh	23	800	34,8	
THCS	90	3.907	43,4	
THCS Ba Đình	29	1.417	48,8	

THCS Lê Quý Đôn	16	563	35,1	
THCS Xi Măng	20	913	45,6	
THCS Hà Lan	9	342	38	
THCS Hà Vinh	16	672	42	
Toàn phường	269	9.899	36,8	

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG MẦM NON VÀ PHỔ THÔNG CÔNG LẬP (tính đến 10/8/2026)

1. Thực trạng cơ sở vật chất các trường mầm non và trường phổ thông công lập

Bậc học, cấp học	Diện tích đất m ²	Số lớp	Tổng số phòng	Trong đó			Tỷ lệ phòng học kiên cố (%)
				Phòng học	Phòng chức năng	Phòng hành chính	
Mầm non		68	112	70	14	28	100
MN Ba Đình	5.300m ²	14	21	14	2	5	100
MN Lam Sơn	4.665m ²	9	15	9	2	4	100
MN Xi Măng	10.168m ²	13	23	14	5	4	100
MN Đông Sơn	3.200 m ²	10	16	11	0	5	100
MN Hà Lan	3.083 m ²	9	15	9	3	3	100
MN Hà Vinh	4.050 m ²	13	22	13	2	7	100
Tiểu học		111	203	123	45	35	100
TH Ba Đình	7.390 m ²	32	56	38	11	7	100
TH Lam Sơn 1	5.869m ²	10	16	10	3	3	100
TH Lam Sơn 3	10.938m ²	15	36	16	10	10	100
TH Đông Sơn	4.114 m ²	20	31	21	6	4	100
TH Hà Lan	4.564 m ²	11	29	15	9	5	100
TH Hà Vinh	10.640 m ²	23	35	23	6	6	100
THCS		90	149	91	22	36	100
THCS Ba Đình	8.131 m ²	29	31	24	1	6	100
THCS Lê Quý Đôn	9.036 m ²	16	32	16	6	10	100
THCS Xi Măng	10.042 m ²	20	27	20	3	4	100
THCS Hà Lan	8.012 m ²	9	27	9	9	9	100
THCS Hà Vinh	7.058 m ²	16	32	22	3	7	100
Tổng	116.260 m²	269	464	284	81	99	100

2. Thực trạng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường mầm non và trường phổ thông công lập

Cấp học	Tổng số	Cán bộ quản lý	Giáo viên biên chế	Số biên chế thiếu	Nhân viên hành chính, kế toán	Lao động hợp đồng 111 (253)
Mầm non	179 (170+9)	17	139	8	6	9
MN Ba Đình	36	3	30	1	1	1
MN Lam Sơn	24	3	16	2	1	2
MN Xi Măng	32	3	25	1	1	2
MN Đông Sơn	30	3	23	1	1	2
MN Hà Lan	23	3	17	1	1	1
MN Hà Vinh	34	2	28	2	1	1
Tiểu học	183 (168+15)	12	132	13	11	15
TH Ba Đình	47	3	38	1	3	2
TH Lam Sơn 1	20	2	12	2	2	2
TH Lam Sơn 3	28	2	21	2	1	2
TH Đông Sơn	33	2	22	3	2	4
TH Hà Lan	20	2	8	4	2	4
TH Hà Vinh	35	1	31	1	1 (HĐLĐ trường)	1
THCS	161 (144+17)	10	122	4	8	17
THCS Ba Đình	46	2	34		3	7
THCS Lê Quý Đôn	34	2	27	3	2	
THCS Xi Măng	34	2	26		1	5
THCS Hà Lan	19	2	12		1	4
THCS Hà Vinh	28	2	23	1	1	1
Tổng cộng	498	39	393		25	41

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, hoạt động giáo dục của các nhà trường cơ bản được duy trì ổn định, không gây xáo trộn lớn và không ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Nhiều cơ sở giáo dục đã phát huy tốt hơn hiệu quả quản lý, tổ chức dạy học, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và được ngành giáo dục, các cấp chính quyền đánh giá tích cực.

Quy mô học sinh và số lớp học trên địa bàn phường có xu hướng tăng, mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập cơ bản đã đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu phổ cập

giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Công tác đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, bố trí đội ngũ giáo viên từng bước được quan tâm, đạt được nhiều kết quả tích cực.

Mặc dù tỷ lệ phòng học kiên cố tăng qua các năm, nhưng số lượng phòng học, phòng bộ môn vẫn còn thiếu so với nhu cầu thực tế. Hệ thống phòng học bộ môn, phòng chức năng và các phòng phục vụ học tập chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định; tại một số cơ sở giáo dục, việc phải sử dụng phòng học thông thường làm phòng bộ môn (hoặc ngược lại) vẫn còn, dẫn đến chưa bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn về số lượng, diện tích và điều kiện sử dụng, ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

Việc bố trí, sắp xếp và sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các nhà trường. Tuy nhiên, tại một số trường, vẫn còn tình trạng thiếu giáo viên dạy văn hóa; thiếu giáo viên các môn đặc thù (Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật...) gây khó khăn cho công tác tổ chức dạy học và bố trí đội ngũ theo định mức.

Từ thực tiễn trên cho thấy, việc tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập theo hướng tinh gọn, hợp lý, hiệu quả là yêu cầu tất yếu, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế hiện nay, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn tới.

2. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị về công tác quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn.

Thứ hai, việc sắp xếp quy mô, hệ thống trường, lớp cần được thực hiện thận trọng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, bảo đảm hiệu quả và ổn định lâu dài.

Thứ ba, chủ động rà soát nhu cầu, kịp thời đề xuất đầu tư cơ sở vật chất theo lộ trình sắp xếp mạng lưới trường, lớp; ưu tiên các trường trong kế hoạch đạt chuẩn quốc gia, bảo đảm các điều kiện thiết yếu về ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh.

Thứ tư, rà soát, cân đối biên chế theo cơ cấu từng đơn vị; thực hiện điều chuyển giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; xây dựng kế hoạch tuyển dụng bổ sung và chú trọng bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

Thứ năm, tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; đẩy mạnh xã hội hóa để bổ sung trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Phần thứ ba
MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC,
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

A. MỤC TIÊU

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục gắn với kiểm tra, giám sát hiệu quả; giảm đầu mối cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục, bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp đúng với tinh thần triển khai, thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuyển từ trọng tâm giảm đầu mối cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục địa phương.

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn Phường giảm tối thiểu 50% trở lên theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh.

- Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mối quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, “giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy”.

- Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, bảo đảm mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị.

B. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC

I. ĐỐI TƯỢNG

Đối tượng là các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn phường Bim Sơn xem xét sắp xếp theo định hướng của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

Việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt, bền vững; không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối; tuyệt đối không để học sinh có hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

- Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp với

đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

- Hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, khoa học, phù hợp với thực tiễn, bảo đảm thuận lợi cho người dạy, người học, người quản lý.

- Không sáp nhập trường mầm non với trường Tiểu học và THCS.

- Thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo của Tỉnh: Mỗi đơn vị hành chính cấp xã phải đảm bảo tối thiểu 01 cơ sở giáo dục mầm non, 01 cơ sở giáo dục phổ thông cung ứng đủ cấp tiểu học, THCS. Khuyến khích sắp xếp các trường có quy mô lớn. Sau sắp xếp cơ bản mỗi xã, phường có 01 trường học/mỗi cấp học. Trường hợp các xã, phường có số lớp, số trường quy mô quá lớn hoặc địa bàn vùng khó khăn thì xem xét sắp xếp nhiều hơn 01 trường học/mỗi cấp học.

- Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

- Theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện dựa trên dữ liệu và tác động thực tiễn; kịp thời phát hiện vướng mắc để điều chỉnh phương án.

- Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập phải gắn với bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026-2027, đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

C. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

I. MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC KHI SẮP XẾP

Căn cứ điều kiện thực tế về quy mô học sinh, địa bàn, khoảng cách, giao thông và yêu cầu phát triển giáo dục của phường: UBND phường lựa chọn mô hình trường một cấp học đa cơ sở: Là mô hình sáp nhập từ 02 trường trở lên cùng cấp học thành 01 trường, cấu trúc gồm 01 trường chính có các phân hiệu, điểm trường.

II. TIÊU CHÍ SẮP XẾP

1. Đối với trường mầm non: Có quy mô tối thiểu từ 30 nhóm, lớp trở lên.

2. Đối với trường tiểu học: Có quy mô tối thiểu từ 40 lớp trở lên.

3. Đối với trường trung học cơ sở: Có quy mô tối thiểu từ 45 lớp trở lên.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP:

Thực hiện sắp xếp mô hình trường học một cấp học đa cơ sở.

*** ĐỐI VỚI BẬC HỌC MẦM NON:** Sắp xếp 06 trường và 02 điểm lẻ thành 02 trường (02 trường chính; 04 phân hiệu), cụ thể:

1. Sắp xếp nguyên trạng các trường, điểm trường

a) Trường Mầm non Ba Đình (14 nhóm lớp, 386 trẻ; 35 người hiện có/36 người được giao (01 HT; 02 Phó HT; 30 Giáo viên; 01 nhân viên hành chính; 01 HĐLĐ 235); thiếu 01 biên chế GV đang đề nghị tuyển dụng).

b) Trường Mầm non Lam Sơn và Điểm lẻ của trường mầm non Lam Sơn (09 nhóm lớp, 230 trẻ; 22 người hiện có/24 người được giao (01 HT; 02 Phó HT; 16 Giáo viên; 01 nhân viên hành chính; 02 HĐLĐ 235); thiếu 02 biên chế GV (01 đang đề nghị tuyển dụng; 01 về hưu T6/2026).

c) Trường Mầm non Đông Sơn (trường chính) (07 nhóm lớp, 215 trẻ; 22 người hiện có/23 được giao (01 HT; 02 Phó HT; 17 Giáo viên; 01 nhân viên hành chính; 01 HĐLĐ 235); thiếu 01 biên chế GV đang đề nghị tuyển dụng.

Sau sắp xếp thành trường có tên gọi mới là: **Trường Mầm non Ba Đình**.

a) Trường Mầm non Ba Đình: Gồm có 01 trường chính; 02 phân hiệu; 01 điểm trường.

- **Trường chính:** Trường Mầm non Ba Đình;
- **Phân hiệu:** Mầm non Lam Sơn; Mầm non Đông Sơn;
- **Điểm trường:** Điểm lẻ Mầm non Lam Sơn. (UBND phường sẽ thực hiện nhập điểm lẻ MN Lam Sơn vào Phân hiệu MN Lam Sơn hoặc trường chính theo lộ trình, khi đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất).

b) Tổng số lớp, số trẻ: 30 nhóm, lớp; 813 trẻ.

c) Cơ cấu tổ chức bộ máy: Bố trí 79 người hiện có/83 được giao. Cụ thể:

- Hiệu trưởng: 01 người;
- Phó Hiệu trưởng: 03 người (01 phụ trách trường chính; 02 phụ trách phân hiệu).
- Cán bộ, Giáo viên: 74 người (68 biên chế và 04 HĐLĐ 235);
- Nhân viên hỗ trợ giáo dục:
- + Vị trí Kế toán, văn thư, thủ quỹ: Bố trí dùng chung cho Trường Mầm non Ba Đình (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường): 03 người. Cụ thể (01 Kế toán; 01 văn thư; 01 thủ quỹ).

+ Các vị trí việc làm: Thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học thực hiện theo quy định định tại Công văn số 4217/SGDĐT-TCCB ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn việc bố trí nhân sự khi thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập.

d) Cơ sở vật chất và Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: Bao gồm toàn bộ Cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồ dùng dạy học của Trường Mầm non Ba Đình (cũ), trường Mầm non Đông Sơn (điểm chính), trường Mầm non Lam Sơn và điểm lẻ trường MN Lam Sơn (cũ). Cụ thể:

Tên trường, điểm trường trước sắp xếp	Diện tích đất nhà trường (m2)	Số phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính hiện có				Tên trường sau sắp xếp	Số phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính cần sau sắp xếp				Mức độ đáp ứng cơ sở vật chất
		Tổng số phòng	Phòng học	P. chức năng	P. hành chính		TS nhóm lớp	Phòng học	P. chức năng	P. hành chính	
MN Ba Đình	5.300	21	14	2	5	Mầm non Ba Đình	14	14	2	5	- Đáp ứng đủ phòng học/nhóm lớp 30/30. - Dư 06 phòng hành chính
MN Đông Sơn (điểm chính)	3.200	12	7	1	4		7	7	1	1	
MN Lam Sơn (bao gồm cả điểm lẻ)	4.665	15	9	2	4		9	9	2	1	
Tổng		48	30	5	13		30	30	5	7	

2. Sắp xếp nguyên trạng các trường, điểm trường

a) Trường Mầm non Xi Măng (13 nhóm lớp, 360 trẻ; 31 người hiện có/32 được giao. Trong đó (01 HT; 02 Phó HT; 25 Giáo viên; 01 nhân viên hành chính; 02 HĐLĐ 235); thiếu 01 biên chế GV đang đề nghị tuyển dụng .

b) Điểm lẻ Trường Mầm non Đông Sơn (03 nhóm lớp, 03 phòng học; 70 trẻ; 07 người hiện có/07 được giao (06 Giáo viên; 01 HĐLĐ 235).

c) Trường Mầm non Hà Lan (09 nhóm lớp, 220 trẻ; 22 người hiện có/23 được giao (01 HT; 02 Phó HT; 17 Giáo viên; 01 nhân viên hành chính; 01 HĐLĐ 235); thiếu 01 biên chế GV đang đề nghị tuyển dụng.

d) Trường Mầm non Hà Vinh (13 nhóm lớp, 401 trẻ; 32 người hiện có/34 được giao (01 HT; 01 Phó HT; 28 Giáo viên; 01 nhân viên hành chính; 01 HĐLĐ 235). thiếu 02 biên chế GV đang đề nghị tuyển dụng.

Sau sắp xếp thành trường học có tên gọi: **Trường Mầm non Xi Măng**.

a) Trường Mầm non Xi Măng: Gồm có 01 trường chính; 02 phân hiệu; 01 điểm trường.

- **Trường chính:** Trường Mầm non Xi Măng;

- **Phân hiệu:** Mầm non Hà Lan; Mầm non Hà Vinh;

- **Điểm trường:** Điểm lẻ Mầm non Xi Măng. (UBND phường sẽ thực hiện nhập điểm lẻ vào trường chính theo lộ trình, khi đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất).

b) Tổng số lớp, số trẻ: 38 nhóm, lớp; 1.051 trẻ.

c) Cơ cấu tổ chức bộ máy:

Bố trí 92 người hiện có/96 người được giao, cụ thể:

- Hiệu trưởng: 01 người;

- Phó Hiệu trưởng: 03 người (01 phụ trách trường chính; 02 phụ trách phân hiệu).

- Cán bộ, giáo viên: 85 người (80 biên chế và 05 HĐLĐ 235);

- Nhân viên hỗ trợ giáo dục:

+ Vị trí Kế toán, văn thư, thủ quỹ: Bố trí dùng chung cho trường Mầm non Xi Măng (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường): 03 người. Cụ thể (01 Kế toán; 01 văn thư; 01 thủ quỹ).

+ Các vị trí việc làm: Thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học thực hiện theo quy định định tại Công văn số 4217/SGDĐT-TCCB ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn việc bố trí nhân sự khi thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập.

d) Cơ sở vật chất và Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: Bao gồm toàn bộ Cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồ dùng dạy học của Trường Mầm non Xi Măng (cũ), trường Mầm non Hà Lan (cũ), trường Mầm non Hà Vinh và điểm lẻ trường MN Đông Sơn (cũ). Cụ thể:

Tên trường, điểm trường trước sắp xếp	Diện tích đất nhà trường (m2)	Số phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính hiện có				Tên trường sau sắp xếp	Số phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính cần sau sắp xếp				Mức độ đáp ứng cơ sở vật chất
		Tổng số phòng	Phòng học	P. chức năng	P. hành chính		TS nhóm lớp	Phòng học	P. chức năng	P. hành chính	
MN Xi Măng	10.168	23	14	5	4	Mầm non Xi Măng	13	13	5	4	- Đáp ứng đủ phòng học/nhóm lớp 38/38 - Dư 01 phòng học; 05 phòng hành chính.
MN Hà Lan	3.083	15	9	3	3		9	9	3	1	
MN Hà Vinh	4.050	20	13	2	5		13	13	2	1	
Điểm lẻ MN Đông Sơn		4	3	0	1		3	3	0	1	
Tổng		62	39	10	13		38	38	10	7	

*** ĐỐI VỚI BẠC TIỂU HỌC:** Sắp xếp 06 trường và 01 điểm lẻ thành 02 trường (02 trường chính; 04 phân hiệu; 01 điểm trường), cụ thể:

1. Sắp xếp nguyên trạng các trường, điểm trường

a) Trường Tiểu học Ba Đình (32 lớp, 1.342 học sinh; 46 người hiện có/47 được giao (01 HT; 02 Phó HT; 39 Giáo viên; 02 nhân viên hành chính; 02 HĐLĐ 235); thiếu 01 biên chế GV đang đề nghị tuyển dụng.

b) Trường Tiểu học Lam Sơn 1 (10 lớp, 336 học sinh; 18 người hiện có/20 được giao (01 HT; 01 Phó HT; 12 Giáo viên; 02 nhân viên hành chính; 02 HĐLĐ 235); thiếu 02 biên chế GV đang đề nghị tuyển dụng.

c) Trường tiểu học Lam Sơn 3 (15 lớp, 507 học sinh; 26 người hiện có/28 được giao (01 HT; 01 Phó HT; 21 Giáo viên; 01 nhân viên hành chính; 02 HĐLĐ 235); thiếu 02 biên chế GV đang đề nghị tuyển dụng.

Sau sắp xếp thành trường học mới có tên gọi: **Trường Tiểu học Ba Đình.**

a) Trường Tiểu học Ba Đình: Gồm có 01 trường chính; 02 phân hiệu
- **Trường chính:** Trường Tiểu học Ba Đình;

- **Phân hiệu:** Tiểu học Lam Sơn 1; Tiểu học Lam Sơn 3;

b) Tổng số lớp, số học sinh: 57 lớp; 2.185 học sinh.

c) Cơ cấu tổ chức bộ máy:

Bố trí 90 người hiện có/95 người được giao, cụ thể:

- Hiệu trưởng: 01 người;

- Phó Hiệu trưởng: 03 người (*01 phụ trách trường chính; 02 phụ trách phân hiệu*).

- Cán bộ, giáo viên: 86 người (80 biên chế và 06 HĐLĐ 235);

- Nhân viên hỗ trợ giáo dục: 05 người, cụ thể:

+ Vị trí Kế toán, văn thư, thủ quỹ: Bố trí dùng chung cho trường Tiểu học Ba Đình (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường): 04 người. Cụ thể: (02 Kế toán, vì **“Trường có học sinh nội trú, bán trú có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí tối đa 02 người”**; 01 văn thư; 01 thủ quỹ).

+ Các vị trí việc làm: Thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học thực hiện theo quy định định tại Công văn số 4217/SGDĐT-TCCB ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn việc bố trí nhân sự khi thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập: (*01 thư viện*).

d) Cơ sở vật chất và Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: Bao gồm toàn bộ Cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồ dùng dạy học của Trường Tiểu học Ba Đình (cũ), trường TH Lam Sơn 1 (cũ), trường TH Lam Sơn 3 (cũ). Cụ thể:

Tên trường, điểm trường trước sắp xếp	Diện tích đất nhà trường (m ²)	Số phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính hiện có				Tên trường sau sắp xếp	Số phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính cần sau sắp xếp				Mức độ đáp ứng cơ sở vật chất
		Tổng số phòng	Phòng học	P. chức năng	P. hành chính		TS nhóm lớp	Phòng học	P. chức năng	P. hành chính	
Tiểu học Ba Đình	7.390	56	38	11	7	Tiểu học Ba Đình	32	32	11	7	- Đáp ứng đủ phòng học/lớp 57/57 - Dư 07 phòng học và 11 phòng hành chính
Tiểu học Lam Sơn 1	5.869	16	10	3	3		10	10	3	1	
Tiểu học Lam Sơn 3	10.938	36	16	10	10		15	15	10	1	
Tổng		108	64	24	20		57	57	24	9	

2. Sắp xếp nguyên trạng các trường, điểm trường

a) Trường Tiểu học Đông Sơn với (20 lớp, 803 học sinh; 30 người hiện có/33 được giao (01 HT; 01 Phó HT; 23 Giáo viên; 01 nhân viên hành chính; 04 HĐLĐ 235); thiếu 03 biên chế GV đang đề nghị tuyển dụng.

b) Trường Tiểu học Hà Lan (11 lớp, 340 học sinh; 16 người hiện có/20 được giao (01 HT; 01 Phó HT; 09 Giáo viên; 01 nhân viên hành chính; 04 HĐLĐ 235); thiếu 04 biên chế (03 biên chế GV đang đề nghị tuyển dụng; 01 biên chế nghỉ hưu T7/2026).

c) Trường Tiểu học Hà Vinh và điểm lẻ trường Tiểu học Hà Vinh (23 lớp; 800 học sinh; 34 người hiện có/35 được giao (01 HT; 0 Phó HT; 32 Giáo viên; 0 nhân viên hành chính; 01 HĐLĐ 235); thiếu 01 biên chế đang đề nghị tuyển dụng.

Sau sắp xếp thành trường học mới có tên gọi: **Trường Tiểu học Đông Sơn.**

a) Trường Tiểu học Đông Sơn: Gồm có 01 trường chính; 02 phân hiệu; 01 điểm trường.

- **Trường chính:** Trường Tiểu học Đông Sơn;
- **Phân hiệu:** Tiểu học Hà Lan; Tiểu học Hà Vinh;
- **Điểm trường:** Điểm lẻ trường Tiểu học Hà Vinh (cũ).

b) Tổng số lớp, số học sinh: 54 lớp; 1.943 học sinh.

c) Cơ cấu tổ chức bộ máy:

Bố trí 80 người hiện có/88 người được giao, cụ thể:

- Hiệu trưởng: 01 người;
- Phó Hiệu trưởng: 03 người (01 phụ trách trường chính; 02 phụ trách phân hiệu).

- Cán bộ, giáo viên: 74 người (65 biên chế và 09 HĐLĐ 235);

- Nhân viên hỗ trợ giáo dục:

+ Vị trí Kế toán, văn thư, thủ quỹ: Bố trí dùng chung cho trường Tiểu học Đông Sơn (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường): 03 người. Cụ thể: (02 Kế toán, vì **“Trường có học sinh nội trú, bán trú có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí tối đa 02 người”**; 01 văn thư, thủ quỹ).

+ Các vị trí việc làm: Thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học thực hiện theo quy định định tại Công văn số 4217/SGDĐT-TCCB ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn việc bố trí nhân sự khi thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập.

d) Cơ sở vật chất và Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: Bao gồm toàn bộ Cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồ dùng dạy học của Trường Tiểu học Đông Sơn (cũ), trường TH Hà Lan (cũ), trường TH Hà Vinh (cũ). Cụ thể:

Tên trường, điểm trường trước sắp xếp	Diện tích đất nhà trường (m2)	Số phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính hiện có				Tên trường g sau sắp xếp	Số phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính cần sau sắp xếp				Mức độ đáp ứng cơ sở vật chất
		Tổng số phòng	Phòng học	P. chức năng	P. hành chính		TS nhóm lớp	Phòng học	P. chức năng	P. hành chính	
Tiểu học Đông Sơn	4.114	31	21	6	4	Tiểu học Đông Sơn	20	20	6	6	- Đáp ứng đủ phòng học/lớp 54/54 - Dư 05 phòng học và 7 phòng hành chính
Tiểu học Hà Lan	4.564	29	15	9	5		11	11	9	1	
Tiểu học Hà Vinh	10.640	35	23	6	6		23	23	6	1	
Tổng		95	59	21	15		54	54	21	8	

*** ĐỐI VỚI CẤP THCS:** Sắp xếp 5 trường thành 02 trường (02 trường chính với 03 phân hiệu), cụ thể:

1. Sắp xếp nguyên trạng các trường

a) Trường THCS Lê Quý Đôn với (16 lớp, 563 học sinh; biên chế 31 hiện có/34 được giao (01 HT; 01 Phó HT; 27 Giáo viên; 02 nhân viên hành chính; 0 HĐLĐ 235); thiếu 03 biên chế GV (02 GV đề nghị tuyển dụng; 01 GV nghỉ hưu tháng 6/2026).

b) Trường THCS Ba Đình với (29 lớp, 1.417 học sinh; 46 người hiện có/46 được giao (01 HT; 01 Phó HT; 35 Giáo viên; 02 nhân viên hành chính; 07 HĐLĐ 235);

Sau sắp xếp thành trường học mới có tên gọi: **Trường THCS Lê Quý Đôn.**

a) Trường THCS Lê Quý Đôn: Gồm có 01 trường chính; 01 phân hiệu;

- **Trường chính:** Trường THCS Lê Quý Đôn;

- **Phân hiệu:** THCS Ba Đình;

b) Tổng số lớp, số học sinh: 45 lớp; 1.980 học sinh.

c) Cơ cấu tổ chức bộ máy:

Bố trí 77 người hiện có/80 người được giao, cụ thể:

- Hiệu trưởng: 01 người;

- Phó Hiệu trưởng: 02 người (01 phụ trách trường chính; 01 phụ trách phân hiệu).

- Cán bộ, giáo viên: 70 người (63 biên chế và 07 HĐLĐ 235);

- Nhân viên hỗ trợ giáo dục: 04 người.

+ Vị trí Kế toán, văn thư, thủ quỹ: Bố trí dùng chung cho trường THCS Lê Quý Đôn (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường): 03 người (01 Kế toán, 01 văn thư; 01 thủ quỹ).

+ Các vị trí việc làm: Thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học thực hiện theo đúng quy định tại Công văn số 4217/SGDDT-TCCB ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn việc bố trí nhân sự khi thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập: (01 thư viện).

d) Cơ sở vật chất và Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: Bao gồm toàn bộ Cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồ dùng dạy học của Trường THCS Lê Quý Đôn (cũ), trường THCS Ba Đình (cũ). Cụ thể:

Tên trường, điểm trường trước sắp xếp	Diện tích đất nhà trường (m2)	Số phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính hiện có				Tên trường sau sắp xếp	Số phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính cần sau sắp xếp				Mức độ đáp ứng cơ sở vật chất
		Tổng số phòng	Phòng học	P. chức năng	P. hành chính		TS nhóm lớp	Phòng học	P. chức năng	P. hành chính	
THCS Lê Quý Đôn	9.036	33	21	2	10	THCS Lê Quý	16	16	2	10	- Đáp ứng đủ phòng học/lớp 45/45

THCS Ba Đình	8.131	31	24	1	6	Đôn	29	29	1	1	- Dư 5 phòng hành chính (trường chính dư 05 phòng học; phân hiệu THCS Ba Đình thiếu 5 phòng học)
Tổng		64	45	3	16		45	45	3	11	

2. Sắp xếp nguyên trạng các trường

a) Trường THCS Xi Măng với (20 lớp, 913 học sinh; 34 người hiện có/34 được giao (01 HT; 01 Phó HT; 26 Giáo viên; 01 nhân viên hành chính; 05 HĐLĐ 235);

b) Trường THCS Hà Lan (9 lớp, 342 học sinh; 19 người hiện có/19 được giao (01 HT; 01 Phó HT; 12 Giáo viên; 01 nhân viên hành chính; 04 HĐLĐ 235);

c) Trường THCS Hà Vinh (16 lớp, 672 học sinh; 27 người hiện có/28 được giao (01 HT; 01 Phó HT; 23 Giáo viên; 01 nhân viên hành chính; 01 HĐLĐ 235); thiếu 01 biên chế đang đề nghị tuyển dụng.

Sau sắp xếp thành trường học mới có tên gọi: **Trường THCS Xi Măng**.

a) Trường THCS Xi Măng: Gồm có 01 trường chính; 02 phân hiệu;

- **Trường chính:** Trường THCS Xi Măng;

- **Phân hiệu:** THCS Hà Lan, THCS Hà Vinh;

b) Tổng số lớp, số học sinh: 45 lớp; 1.927 học sinh.

c) Cơ cấu tổ chức bộ máy:

Bố trí 80 người hiện có/81 biên chế được giao, cụ thể:

- Hiệu trưởng: 01 người;

- Phó Hiệu trưởng: 03 người (01 phụ trách trường chính; 02 phụ trách phân hiệu).

- Cán bộ, giáo viên: 73 người (63 biên chế và 10 HĐLĐ 235);

- Nhân viên hỗ trợ giáo dục: 03 người.

+ Vị trí Kế toán, văn thư, thủ quỹ: Bố trí dùng chung cho trường THCS Lê Quý Đôn (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường): 03 người (01 Kế toán, 01 văn thư; 01 thủ quỹ).

+ Các vị trí việc làm: Thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học thực hiện theo đúng quy định tại Công văn số 4217/SGDĐT-TCCB ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn việc bố trí nhân sự khi thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập.

d) Cơ sở vật chất và Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: Bao gồm toàn bộ Cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồ dùng dạy học của Trường THCS Xi Măng (cũ), trường THCS Hà Lan (cũ) và trường THCS Hà Vinh (cũ). Cụ thể:

Tên trường, điểm trường trước sắp xếp	DT đất nhà trường (m2)	Số phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính hiện có				Tên trường sau sắp xếp	Số phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính cần sau sắp xếp				Mức độ đáp ứng cơ sở vật chất
		Tổng số phòng	Phòng học	P. chức năng	P. hành chính		TS nhóm lớp	Phòng học	P. chức năng	P. hành chính	
THCS Xi Măng	10.042	27	20	3	4	THCS Xi Măng	20	20	3	4	- Đáp ứng đủ phòng học/lớp 45/45 - Dư 06 phòng học và 14 phòng hành chính
THCS Hà Lan	8.012	27	9	9	9		9	9	9	1	
THCS Hà Vinh	7.058	32	22	10	7		16	16	10	1	
Tổng		86	51	22	20		45	45	22	6	

*** Sau khi bố trí hết số cán bộ quản lý và nhân viên hành chính thì tổng số biên chế còn thiếu so với biên chế được tỉnh giao năm 2026 như sau:**

- Bậc Mầm non: 171/179 (thiếu 08 biên chế); Trong đó:

- + Trường MN Ba Đình (sau sắp xếp) thiếu 04 biên chế
- + Trường MN Xi Măng (sau sắp xếp) thiếu 04 biên chế.

- Bậc Tiểu học: 170/183 (thiếu 13 biên chế); Trong đó:

- + Trường Tiểu học Ba Đình (sau sắp xếp) thiếu 05 biên chế
- + Trường Tiểu học Đông Sơn (sau sắp xếp) thiếu 08 biên chế.

- Bậc THCS: 157/161 (thiếu 04 biên chế); Trong đó:

- + Trường THCS Lê Quý Đôn (sau sắp xếp) thiếu 03 biên chế
- + Trường THCS Xi Măng (sau sắp xếp) thiếu 01 biên chế.

IV. PHƯƠNG ÁN NHÂN SỰ

1. Cơ cấu khung cán bộ quản lý (CBQL) và đội ngũ viên chức giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập sau sắp xếp

1.1. Cơ cấu khung CBQL

a) Sau sắp xếp, các cơ sở giáo dục công lập mới được thành lập bao gồm:

- **Trường chính**
- **Phân hiệu** (mỗi trường học trước khi sáp nhập là một phân hiệu).
- **Điểm trường** là cơ sở giáo dục thuộc phân hiệu.

b) Về cơ cấu, số lượng, chế độ bảo lưu phụ cấp chức vụ đối với hiệu trưởng và phó hiệu trưởng:

- Mỗi cơ sở giáo dục có 01 hiệu trưởng.
- Trường chính được bố trí 01 phó hiệu trưởng; mỗi phân hiệu được bố trí 01 phó hiệu trưởng phụ trách.

- Điểm trường không bố trí phó hiệu trưởng, được bố trí vị trí giáo vụ: Giáo vụ làm nhiệm vụ quản lý, điều phối các hoạt động học tập, giảng dạy tại điểm trường theo chỉ đạo của Ban Giám hiệu (theo Thông tư 20/2023/TT-BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

1.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục

Thực hiện việc tiếp nhận nguyên trạng đội ngũ giáo viên và nhân viên hiện có của các cơ sở giáo dục được sáp nhập vào cơ sở giáo dục mới thành lập sau sáp nhập. Cụ thể:

a) Đối với giáo viên:

Giữ ổn định, bố trí theo vị trí việc làm đối với môn học và hoạt động giáo dục theo quy mô số lớp của cơ sở giáo dục trước sắp xếp; giáo viên dạy chưa đủ số giờ quy định được bố trí dạy tại trường chính và tại các phân hiệu, điểm trường của cơ sở giáo dục mới cho đủ định mức giờ dạy theo quy định.

b) Đối với nhân viên hỗ trợ giáo dục:

- Tại các trường Mầm non, TH, THCS:

+ Vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ được bố trí dùng chung cho cơ sở giáo dục (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí được bố trí 01 người. Đối với vị trí kế toán, trường hợp thuộc loại hình trường có học sinh nội trú, bán trú có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí tối đa 02 người.

+ Các vị trí việc làm: thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học được bố trí riêng cho trường chính và các phân hiệu. Mỗi vị trí việc làm quy định nêu trên được bố trí 01 người.

+ UBND phường quyết định bố trí số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục theo định mức nêu trên. Trường hợp cần thiết, căn cứ quy mô, điều kiện thực tế của các trường để quyết định việc bố trí một người có thể đảm nhận một hoặc nhiều vị trí việc làm phù hợp với năng lực, chuyên môn, yêu cầu nhiệm vụ và không vượt quá số lượng người làm việc được giao.

c) Đối với lao động hợp đồng đã được ký kết trước khi sắp xếp:

Cơ bản giữ ổn định, tiếp tục bố trí thực hiện các công việc theo hợp đồng thỏa thuận làm việc tại trường chính, các phân hiệu, điểm trường.

d) Sau khi sắp xếp theo quy định nêu trên, số nhân viên hỗ trợ giáo dục còn lại của các trường trước khi sắp xếp được bố trí như sau:

- Bố trí vào vị trí việc làm nhân sự hỗ trợ giáo dục còn thiếu số lượng người làm việc theo định mức quy định.

Tuy nhiên, không bố trí vào vị trí Y tế trường học nếu không đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm; không bố trí vào vị trí việc làm kế toán nếu không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm kế toán hoặc thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định.

Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới thì giữ mã số, chức danh và hệ số lương đang hưởng. Khi đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới sau sắp xếp thì bổ nhiệm chức danh và xếp lương theo vị trí việc làm đó hoặc bố trí bậc nghề nghiệp theo quy định.

Trong thời hạn 3 năm (36 tháng) kể từ ngày 05/8/2026 (là ngày Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 có hiệu lực thi hành), nhân sự hỗ trợ giáo dục phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm mới; nếu không đáp ứng thì thực hiện chế độ thôi việc hoặc nghỉ hưu, tinh giản biên chế theo quy định

của pháp luật, trừ trường hợp cần thiết do cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

- Bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo nếu đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo và đạt yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng ngay vị trí việc làm nhà giáo.

- Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại sau khi sắp xếp đủ theo các phương án nêu trên thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP.

2. Nguyên tắc sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý, viên chức trường học

Thực hiện theo phương án bố trí nhân sự cán bộ quản lý trường học riêng sau khi báo cáo và được Ban Thường vụ Đảng ủy thống nhất.

a) Đối với Hiệu trưởng:

Được lựa chọn bố trí làm hiệu trưởng các trường sau sáp nhập hoặc bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bố trí tại các vị trí khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn điều kiện liên quan, trình độ chuyên môn, năng lực sở trường của từng cán bộ.

b) Đối với Phó Hiệu trưởng

- Được lựa chọn bố trí làm hiệu trưởng (nếu đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định); hoặc phó hiệu trưởng các trường, phân hiệu sau sáp nhập; hoặc bố trí vị trí khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường của cán bộ.

c) Đối với nhân viên hỗ trợ giáo dục: Được bố trí vào các vị trí việc làm tại các trường sau sáp nhập hoặc bố trí làm công việc khác phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo. Trong trường hợp nhân viên dôi dư thì thực hiện giải quyết theo quy định của pháp luật.

Việc giải quyết chế độ chính sách đối với các trường hợp viên chức dôi dư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-Cp ngày 15/6/2025 của Chính phủ.

IV. PHƯƠNG ÁN CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Giữ nguyên hiện trạng tài sản, đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị của các trường, điểm trường trước khi thực hiện sắp xếp để bàn giao cho các trường mới sau sắp xếp quản lý, sử dụng đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học mới.

2. Các trường mới sau sắp xếp tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; đồng thời rà soát, ưu tiên đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hoặc xây dựng mới các hạng mục cần thiết sau khi sắp xếp nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học, từng bước bảo đảm các tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

3. Việc điều chỉnh, bố trí học sinh giữa các điểm trường được thực hiện theo lộ trình phù hợp, bảo đảm thuận lợi cho việc đi lại, học tập của học sinh và đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo quy định; chỉ thực hiện dồn điểm trường, dồn học sinh khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ, an

toàn trường học và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

4. Tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, quản trị và điều hành các cơ sở giáo dục trên nền tảng số dùng chung, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác cơ sở vật chất và thu hẹp sự chênh lệch về điều kiện dạy học giữa các trường, điểm trường.

5. Việc quản lý, bàn giao, tiếp nhận, điều chuyển và xử lý trụ sở, đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các tài sản khác sau khi sắp xếp được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

V. KẾT QUẢ DỰ KIẾN SAU SẮP XẾP

Số lượng trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn phường từ **17 trường giảm xuống còn 6 trường** (giảm **11 trường**, đạt tỷ lệ **64,7%**), phù hợp với định hướng của Trung ương và của tỉnh.

- Bậc Mầm non: 06 trường giảm còn 02 trường (giảm 04 trường);
- Bậc Tiểu học: 06 trường giảm còn 02 trường (giảm 04 trường);
- Bậc THCS: 05 trường giảm còn 02 trường (giảm 03 trường).

VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC SẮP XẾP

1. Hiệu quả

- Sau khi thực hiện sắp xếp theo phương án đề xuất, hệ thống cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn được tinh gọn, giảm số lượng đầu mối, hình thành mạng lưới cơ sở giáo dục có quy mô hợp lý hơn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, phù hợp với chủ trương của Đảng, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới, sắp xếp hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục.

- Việc sắp xếp tạo điều kiện cơ cấu lại tổ chức bộ máy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên; góp phần khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhân viên cục bộ, từng bước bảo đảm định mức đội ngũ theo quy định và nâng cao chất lượng quản trị nhà trường.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực đầu tư được khai thác hiệu quả hơn; tạo điều kiện tập trung đầu tư các cơ sở giáo dục có quy mô hợp lý, nâng cao chất lượng dạy học và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.

- Mạng lưới cơ sở giáo dục sau sắp xếp được bố trí hợp lý theo địa bàn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân, bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục, tạo nền tảng thuận lợi để thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục của tỉnh trong giai đoạn tới.

2. Tác động xã hội

- Quá trình sắp xếp có thể tác động đến tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và tâm lý của một bộ phận cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người lao động, đồng thời ảnh hưởng nhất định đến việc học tập và sinh hoạt của học sinh trong giai đoạn chuyển tiếp.

- Một số lao động hợp đồng có thể phải bố trí, sắp xếp lại hoặc chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

- Việc hợp nhất các cơ sở giáo dục làm tăng quy mô trường học, đòi hỏi công tác quản trị, điều hành, bố trí đội ngũ và tổ chức dạy học phải được chuẩn bị kỹ lưỡng; nếu không có giải pháp phù hợp, có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động trong thời gian đầu sau sắp xếp.

- Tuy nhiên, với lộ trình thực hiện phù hợp, sự đồng thuận của nhân dân và các giải pháp hỗ trợ đồng bộ, những tác động trên cơ bản là ngắn hạn và sẽ được khắc phục trong quá trình tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống giáo dục công lập trên địa bàn.

VII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng Đề án

Căn cứ Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND phường Bim Sơn xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS báo cáo cấp uỷ cùng cấp xem xét, cho ý kiến trước khi quyết định theo thẩm quyền.

Thời gian thực hiện: **Hoàn thành trước ngày 15/8/2026.**

2. Ủy ban nhân dân phường ban hành Quyết định

- Quyết định thành lập các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn phường;

- Quyết định bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Thời gian thực hiện: **Hoàn thành trước ngày 20/8/2026.**

3. UBND phường chỉ đạo thực hiện bàn giao: Tổ chức, nhân sự, tài liệu, hồ sơ, tài chính, tài sản và các nội dung có liên quan giữa các đơn vị được sắp xếp và đơn vị được tổ chức sau sắp xếp theo quy định của pháp luật; đồng thời ổn định tổ chức, bảo đảm các điều kiện để các cơ sở giáo dục đi vào hoạt động, chuẩn bị tốt cho năm học 2026-2027.

Thời gian hoàn thành **trước ngày 25/8/2026.**

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với phòng Văn hoá - Xã hội

- Là cơ quan chủ trì tham mưu UBND phường triển khai thực hiện Đề án sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, công lập trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, phòng, ban chuyên môn trong quá trình sắp xếp, tổ chức thực hiện Đề án; kịp thời nắm bắt tình hình, tổng hợp và tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sắp xếp các cơ sở giáo dục.

- Tham mưu việc sắp xếp tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc các nhà trường sau sắp xếp theo nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch.

- Hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục công lập;

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu, giúp UBND phường chỉ đạo nhà trường sau sắp xếp thực hiện các thủ tục về công tác quản lý tài sản, tài chính và các vấn đề liên quan về tài chính. Tham mưu cho UBND phường bố trí kinh phí cho công tác sắp xếp trường.

- Tham mưu giúp UBND phường quy hoạch tổng thể nhà trường, đầu tư bổ sung cơ sở vật chất cho các trường sau sắp xếp đảm bảo cho các trường tổ chức dạy và học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

Tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp trường; đưa tin kịp thời và thường xuyên về đề án sắp xếp trường và tiến độ triển khai thực hiện.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Tổ chức tuyên truyền, vận động, tạo sự thống nhất trong cán bộ, đoàn viên, hội viên và tầng lớp Nhân dân về đề án sắp xếp trường trên địa bàn.

5. Ban giám hiệu các nhà trường thuộc diện sắp xếp

Tổ chức tuyên truyền đến giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc sắp xếp trường. Thực hiện bàn giao, tiếp nhận cán bộ giáo viên, học sinh, tài sản, tài chính, cơ sở vật chất theo kế hoạch của UBND phường.

Trên đây là Đề án sắp xếp sắp xếp các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn phường Bím Sơn. UBND phường yêu cầu các phòng, đơn vị, Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn tổ chức thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả./.

BIỂU SẮP XẾP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRƯỜNG HỌC THUỘC PHƯỜNG BỈM SƠN

TT	Đơn vị	Số lớp hiện tại	Dự kiến sắp xếp	Số lớp sau sắp xếp	Tổng số học sinh	Dự kiến tên trường sau sắp xếp
I	Mầm non					
1	MN Ba Đình	14	Sắp xếp Trường Mầm non Ba Bình, Trường Mầm non Lam Sơn và MN Đông Sơn (Điểm chính)	30 nhóm lớp	813 học sinh	Trường MN Ba Đình
	MN Lam Sơn	9				
	MN Đông Sơn	7				
2	MN Xi Măng	13	Sắp xếp Trường Mầm non Xi Măng, Điểm lẻ Trường Mầm non Đông Sơn, MN Hà Lan, MN Hà Vinh	38 nhóm lớp	1.051 học sinh	Trường MN Xi Măng
	Điểm lẻ MN Đông Sơn	3				
	MN Hà Lan	9				
	MN Hà Vinh	13				
II	Tiểu học					
1	TH Ba Đình	32	Sắp xếp Trường TH Ba Đình, TH Lam Sơn 1 và Trường TH Lam Sơn 3	57lớp	2.185 học sinh	Trường Tiểu học Ba Đình
	TH Lam Sơn 1	10				
	TH Lam Sơn 3	15				
2	TH Đông Sơn	20	Sắp xếp Trường TH Đông Sơn, TH Hà Lan và Trường TH Hà Vinh	57 lớp	1.943 học sinh	Trường Tiểu học Đông Sơn
	TH Hà Lan	11				
	TH Hà Vinh	23				
III	THCS					
1	THCS Ba Đình	29	Sắp xếp Trường THCS Ba Đình và Trường THCS Lê Quý Đôn	45 lớp	1.980 học sinh	Trường THCS Lê Quý Đôn
	THCS Lê Quý Đôn	16				
2	THCS Xi Măng	20	Sắp xếp Trường THCS Xi Măng, THCS Hà Lan và Trường THCS Hà Vinh	45 lớp	1.927 học sinh	Trường THCS Xi Măng
	THCS Hà Lan	9				
	THCS Hà Vinh	16				